TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22-02-2019
V/v: *ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dư Thanh Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Trung Kiên

Ông Trần Huy Quang

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Hoàng Anh – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 375/2018/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018 về ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST - HNGĐ, ngày 11 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị M, sinh năm 1985

Địa chỉ cư trú: Thôn Tăng Khiếc, xã Phú Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1974

Địa chỉ cư trú: ấp 4, xã K, huyện U, tỉnh C, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Hà Thị M và anh Nguyễn Văn T chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2002, không có đăng ký kết hôn, trong thời gian chung sống thì phát sinh mâu thuẫn do thường bất đồng quan điểm, dẫn đến cãi vã nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được nên đã ly thân từ năm 2010 đến nay, chị M và anh T cùng thống nhất ly hôn nhau.

Về con chung: Chị Hà Thị M và anh Nguyễn Văn T có 2 người con chung tên Nguyễn Thúy Lâm, sinh ngày 30/7/2004, hiện do chị M nuôi dưỡng và Nguyễn Nhật Hào, sinh ngày 12/02/2010, hiện do anh T nuôi dưỡng, chị M và anh T cùng thống nhất chi Mai nuôi dưỡng cháu Lâm, anh T nuôi dưỡng cháu Hào; không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có.

Cháu Nguyễn Thúy Lâm có nguyện vọng được do chị M nuôi dưỡng; cháu Nguyễn Nhật Hào có nguyện vọng được do anh T nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Hà Thị M khởi kiện yêu cầu ly hôn, người nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn T, địa chỉ cư trú ấp 4, xã K, huyện U, tỉnh C, , theo khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Chị Hà Thị M và anh Nguyễn Văn T có đơn đề nghị đưa vụ án ra xét xử không mở phiên hòa giải nên không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Hà Thị M và anh Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2002, không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống phát sinh mâu thuẫn nên đã ly thân, chị M và anh T thống nhất ly hôn. Tuy nhiên, giữa chị M và anh T chung sống vợ chồng với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo Luật hôn nhân và gia đình tại điều 9 quy định "*Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định thì không có giá trị pháp lý*" và tại khoản 1 Điều 14 quy định "*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng*" và tại khoản 2 Điều 53 quy định *"trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng..."*. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hà Thị M với anh Nguyễn Văn T.

[3] Về con chung: Cháu Nguyễn Thúy Lâm có nguyện vọng được do chị M nuôi dưỡng; cháu Nguyễn Nhật Hào có nguyện vọng được do anh T nuôi dưỡng. Chị M và anh T cùng thống nhất với nguyện vọng của 2 cháu nên tiếp tục giao cháu Nguyễn Thúy Lâm cho chị M nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Nhật Hào cho anh T nuôi dưỡng là đảm cho các cháu có điều kiện phát triển bình

thường, ổn định tâm lý và tình cảm. Chị M và anh T có quyền thăm nom các cháu không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị Hà Thị M và anh Nguyễn Văn T xác định không có.

[5] Về nợ chung: Chị Hà Thị M và anh Nguyễn Văn T xác định không có.

[6] Về án phí:

Án phí hôn nhân và đình sơ thẩm chị Hà Thị M phải chịu 300.000 đồng, chị M đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004112 ngày 24/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu; anh Nguyễn Văn T không phải chịu án phí. Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 220; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hà Thị M và anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thúy Lâm, sinh ngày 30/7/2004 cho chị Hà Thị M nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Nhật Hào, sinh ngày 12/02/2010 cho anh Nguyễn Văn T nuôi dưỡng. Chị M và anh T có quyền thăm nom các cháu không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không xem xét.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và đình sơ thẩm chị Hà Thị M phải chịu 300.000 đồng, chị M đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004112 ngày 24/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu; anh Nguyễn Văn T không phải chịu án phí.

Án xử sơ thẩm các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *Phòng GĐ-KTNV TAND tỉnh Cà Mau (1b);*
- *VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);*
- *Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);*
- *Các đương sự (mỗi đ/s 1 b);*
-*Lưu hồ sơ, văn thư (1b).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dư Thanh Nguyễn

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dư Thanh Nguyễn

Nơi nhận:
- Phòng GĐ-KT TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục thi hành án huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Các đương sự (mỗi đ/s1b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA